

Số: 1376 /QĐ - SYT

Hưng Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận kết quả tuyển dụng kỳ tuyển dụng viên chức
vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2325/UBND-NC ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 577/SNV-TCBC ngày 13/4/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Công văn số 1824/SNV-CCVC ngày 16/12/2024 của Sở Nội vụ về việc thỏa thuận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024 đối với 376 người (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024 thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám sát;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VP, HĐTD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Anh

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG KỲ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC VÀO LÀM VIỆC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-SYT ngày 11/12/2024 của Sở Y tế)

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
VỊ TRÍ BÁC SĨ HẠNG III (BS YHCT)										
1	Nguyễn Văn	Nam	25/3/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	89	0	89	Trúng tuyển	
2	Bùi Thế	Vũ	27/8/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	87	0	87	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	31/12/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	68	0	68	Không trúng tuyển	
4	Phạm Thị	Yến	03/10/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	
5	Sái Hoàng Thư	Linh	03/8/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	64	0	64	Không trúng tuyển	
6	Trần Thị Lan	Anh	27/7/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	63	0	63	Không trúng tuyển	
7	Vũ Thu	Hà	15/01/1995	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	87	0	87	Trúng tuyển	
8	Trần Đăng	Minh	04/10/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	83	0	83	Trúng tuyển	
9	Trần Thị Thu	Trang	04/01/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	65	0	65	Không trúng tuyển	
10	Nguyễn Quốc	Hưng	18/8/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	64	0	64	Không trúng tuyển	
11	Trần Trung	Kiên	24/01/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Y Dược cố truyền	85	0	85	Trúng tuyển	
12	Nguyễn Thị Hà	Trang	14/4/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	5	90	Trúng tuyển	con thương bình
13	Đỗ Thị	Bình	28/10/1993	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	85	0	85	Trúng tuyển	
14	Phan Thị Hiếu	Kiên	22/01/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	84	0	84	Trúng tuyển	

2

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
15	Vũ Thị	Thư	08/11/1994	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	83	0	83	Trúng tuyển		
16	Nguyễn Thị Hải	Anh	09/12/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	84	0	84	Trúng tuyển		
17	Nguyễn Thị Minh	Hằng	27/10/1999	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cù	84	0	84	Trúng tuyển		
18	Nguyễn Hà	Trang	15/10/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	85	0	85	Trúng tuyển		
19	Hoàng Mạnh	Toàn	16/3/1991	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	83	0	83	Trúng tuyển		
20	Nguyễn Thị	Hòa	21/5/1999	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển		
21	Đoàn Văn	Thiết	14/01/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	82	0	82	Trúng tuyển		
22	Nguyễn Quang	Huy	11/10/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	85	0	85	Trúng tuyển		
23	Đào Thị Huệ	Chi	11/12/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	85	0	85	Trúng tuyển		
24	Lương Thu	Hà	20/8/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	84	0	84	Trúng tuyển		
25	Phạm Thị Thảo	Nguyễn	23/5/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	82	0	82	Trúng tuyển		
26	Phạm Văn	Hải	28/5/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	90	0	90	Trúng tuyển		
27	Nguyễn Văn	Bách	21/11/1990	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	86	0	86	Trúng tuyển		
28	Phạm Thị	Hạnh	11/10/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	65	0	65	Không trúng tuyển		
29	Nguyễn Lan	Phương	29/9/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế Thị xã Mỹ Hào	85	0	85	Trúng tuyển		
VỊ TRÍ BÁC SĨ HẠNG III (BSDK)											
30	1	Nguyễn Cẩm	Viên	17/8/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	89	5	94	Trúng tuyển	con thương binh

TT	Họ	tên	Ngày	Vị trí đăng ký	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết	Ghi	
			tháng			đự tuyển	vấn	ưu			điểm
			năm sinh			đáp	tiên	xét	đụng		
31	2	Nguyễn Nhật	Lê	03/4/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	90	0	90	Trúng tuyển	
32	3	Hoàng Thị	Thắm	09/02/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85.5	0	85.5	Trúng tuyển	
33	4	Trịnh Phương	Thảo	05/8/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85.5	0	35.5	Trúng tuyển	
34	5	Bùi Thế	Anh	14/7/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
35	6	Tường Duy	Hiếu	29/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
36	7	Đặng Quốc	Hoàng	03/11/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
37	8	Đỗ Văn	Son	14/5/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
38	9	Chu Thị	Thảo	28/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
39	10	Nguyễn Thảo	Viên	05/01/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện đa khoa Phổ Nổi	85	0	85	Trúng tuyển	
40	11	Nguyễn Ngọc	Vinh	27/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	84.5	0	84.5	Trúng tuyển	
41	12	Đỗ Quỳnh	Anh	21/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	84	0	84	Trúng tuyển	
42	13	Vũ Trọng	Nghĩa	20/3/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
43	14	Đặng Xuân	Tiến	30/10/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	81	0	81	Trúng tuyển	
44	15	Lê Thị Lan	Anh	25/8/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	80	0	80	Trúng tuyển	
45	16	Nguyễn Thị	Bích	07/01/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	80	0	80	Trúng tuyển	
46	17	Nguyễn Thùy	Dương	14/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	80	0	80	Trúng tuyển	
47	18	Trần Thị Thu	Giang	22/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Nổi	80	0	80	Trúng tuyển	

TT		Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
48	19	An Thị Thanh	Hoa	17/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
49	20	Dương Mạnh	Hùng	11/9/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
50	21	Nguyễn Diễm	Hương	22/6/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
51	22	Đỗ Thị Mai	Hương	02/12/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
52	23	Quản Thế	Lâm	16/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
53	24	Lê Xuân	Lượng	24/12/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
54	25	Hàn Hà	Mi	07/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
55	26	Nguyễn Hồng	Ngát	03/8/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
56	27	Phạm Thị	Nhung	03/6/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
57	28	Nguyễn Anh	Quân	03/9/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
58	29	Lê Ngọc	Thủy	02/12/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
59	30	Nguyễn Ngọc	Tú	17/12/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
60	31	Nguyễn Hữu	Tuân	11/3/1994	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
61	32	Nguyễn Sơn	Tùng	16/8/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
62	33	Đào Thanh	Huyền	20/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	68	0	68	Trúng tuyển	
63	34	Nguyễn Quỳnh	Nga	12/12/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	
64	35	Nguyễn Thị	Ngọc	20/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	60	0	60	Không trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			tháng năm sinh			vấn đáp	ưu tiên	điểm xét tuyển		
65	Nguyễn Thị	Phượng	05/11/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	60	0	60	Không trúng tuyển	
66	Hoàng Thu	Thảo	09/8/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	60	0	60	Không trúng tuyển	
67	Đặng Văn	Khánh	19/4/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	58.5	0	58.5	Không trúng tuyển	
68	Vũ Thị	Huyền	16/11/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	52	0	52	Không trúng tuyển	
69	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/5/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	51.5	0	51.5	Không trúng tuyển	
70	Phạm Thị	Trang	17/7/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	51.5	0	51.5	Không trúng tuyển	
71	Đàm Thùy	Linh	09/01/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối				Không trúng tuyển	bỏ thi
72	Đoàn Thị	Lương	16/01/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối				Không trúng tuyển	
73	Nguyễn Văn	Thịnh	05/4/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối				Không trúng tuyển	bỏ thi
74	Ngô Thị Thanh	Nga	18/02/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				90	0
75	Nguyễn Minh	Quân	04/01/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	Trúng tuyển	
76	Vũ Minh	Thành	11/02/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	Trúng tuyển	
77	Đỗ Thị Kiều	Trang	23/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	Trúng tuyển	
78	Trần Văn	Ngọc	23/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	87.5	0	87.5	Trúng tuyển	
79	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/8/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
80	Phạm Đức	Diện	25/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
81	Nguyễn Quốc	Dũng	02/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
82	Hoàng Thị	Hiền	12/11/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	5	85	Trúng tuyển	con bệnh bình
83	Phạm Thị Thanh	Hương	22/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
84	Đào Thị	Nga	05/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
85	Nguyễn Thị	Trang	18/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
86	Nguyễn Quang	Trung	04/6/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
87	Nguyễn Minh	Tuyến	14/9/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
88	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	31/10/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84.5	0	84.5	Trúng tuyển	
89	Đặng Văn	Hải	01/4/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84.5	0	84.5	Trúng tuyển	
90	Hoàng Minh	Tuấn	09/9/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	
91	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/9/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
92	Đào Quỳnh	Chi	24/7/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
93	Đỗ Chí	Hào	26/8/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
94	Trần Thị	Hoa	26/6/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
95	Đào Văn	Thăng	19/6/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
96	Vũ Thị	Thom	05/6/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
97	Nguyễn Thị	Ngọc	24/12/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	75	0	75	Không trúng tuyển	
98	Trần Thị	Diễm	14/8/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển đúng	Ghi chú
99	Đỗ Thị Thu	Hường	20/4/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	
100	Lò Thu	Phuong	15/8/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	58.5	0	58.5	Không trúng tuyển	
101	Lã Tuấn	Anh	19/5/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	58	0	58	Không trúng tuyển	
102	Vũ Thị	Nguyet	07/01/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	55	0	55	Không trúng tuyển	
103	Dương Xuân	Nhất	16/8/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	53	0	53	Không trúng tuyển	
104	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	08/11/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	51	0	51	Không trúng tuyển	
105	Mai Thị Hải	Phượng	14/01/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	50	0	50	Không trúng tuyển	
106	Đoàn Ngọc	Quang	16/5/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	50	0	50	Không trúng tuyển	
107	Lê Ngọc Minh	Châu	24/02/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				Không trúng tuyển	bỏ thi
108	Lê Thu	Huong	02/9/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				Không trúng tuyển	
109	Lê Thị	Khánh	10/10/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				Không trúng tuyển	bỏ thi
110	Nguyễn Văn	Xếp	07/10/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				Không trúng tuyển	
111	Nguyễn Quỳnh	Anh	01/6/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Mắt	92	0	92	Trúng tuyển	
112	Nguyễn Văn	Hung	06/9/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Mắt	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
113	Lưu Trung	Kiên	07/5/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Mắt				Không trúng tuyển	bỏ thi
114	Nguyễn Xuân	Tùng	31/5/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Tâm thần kinh				82.5	0
115	Vũ Thị Hương	Giang	16/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Y Dược cố truyền	84	0	84	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
116	87	Lê Nguyễn Thiên	Tâm	13/10/1990	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	77.5	0	77.5	Trúng tuyển
117	88	Đỗ Hà	Phương	24/5/1992	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80.5	0	80.5	Trúng tuyển
118	89	Trần Thị Hải	Nhi	30/01/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	74.5	0	74.5	Trúng tuyển
119	90	Đoàn Thế	Dũng	25/10/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	61.5	0	61.5	Trúng tuyển
120	91	Dương Tuấn	Anh	19/9/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	54.5	0	54.5	Không trúng tuyển
121	92	Nguyễn Hoàng Lan	Trinh	07/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	71.5	0	71.5	Trúng tuyển
122	93	Trần Thị Vân	Anh	26/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	65	0	65	Trúng tuyển
123	94	Lê Minh	Anh	24/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	61	0	61	Trúng tuyển
124	95	Nguyễn Hữu	Quang	20/3/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	60	0	60	Trúng tuyển
125	96	Bùi Thị Thu	Trang	03/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	75	0	75	Trúng tuyển
126	97	Lương Nguyễn Khánh	Toàn	06/10/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	71	0	71	Trúng tuyển
127	98	Bùi Thế	Hùng	15/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	80	0	80	Trúng tuyển
128	99	Bùi Mạnh	Đức	05/12/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	71	0	71	Trúng tuyển
129	100	Nguyễn Quý	Dương	18/11/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	68.5	0	68.5	Trúng tuyển
130	101	Nguyễn Phương	Thảo	10/7/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	60	0	60	Trúng tuyển
131	102	Nguyễn Kiều	Hạnh	19/3/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	Trúng tuyển
132	103	Phạm Thị Thảo	Quý	09/7/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	77.5	0	77.5	Trúng tuyển

TT	Họ	tên	Ngày	Vị trí đăng ký	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết	Ghi	
			tháng			dự tuyển	vấn	ưu	điểm xét		quả tuyển
133	104	Lê Hồng	Vân	10/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	70	0	70	Trúng tuyển	
134	105	Đào Ngọc	Ly	20/7/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	60	0	60	Trúng tuyển	
135	106	Đỗ Thị Thu	Hằng	22/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	70	0	70	Trúng tuyển	

VỊ TRÍ BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III

136	1	Nguyễn Anh	Độ	12/5/1997	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	73.8	5	78.8	Trúng tuyển	con thương bình
137	2	Lại Quang	Biển	19/9/1995	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	72.5	0	72.5	Trúng tuyển	
138	3	Lê Thanh	Nhàn	18/9/1995	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	81.3	0	81.3	Trúng tuyển	
139	4	Nguyễn Thị Thanh	Hương	07/02/1996	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	80	0	80	Trúng tuyển	
140	5	Nguyễn Tuấn	Anh	07/01/2000	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	65	0	65	Trúng tuyển	
141	6	Đỗ Thảo	Dương	02/6/1999	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	62	0	62	Trúng tuyển	
142	7	Phạm Thị Ngọc	Ánh	02/03/1997	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	75	0	75	Trúng tuyển	
143	8	Nguyễn Thu	Hương	11/6/1996	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	75	0	75	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ DƯỢC SĨ HẠNG III											
144	1	Trần Thị	Trang	22/10/1997	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	85	0	85	Trúng tuyển	
145	2	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	02/02/1996	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	65	0	65	Không trúng tuyển	
146	3	Nguyễn Phương	Mai	12/11/2000	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	Trúng tuyển	
147	4	Văn Thị Lệ	Thủy	16/01/1996	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	Trúng tuyển	

10

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
148	5	Đoàn Minh	Hiếu	01/3/1995	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	
149	6	Nguyễn Văn	Lan	04/10/1982	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	60	0	60	Không trúng tuyển	
150	7	Nguyễn Anh	Tuấn	10/02/2000	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối				Không trúng tuyển	bỏ thi
151	8	Phạm Thị Thùy	Trang	03/06/2001	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
152	9	Nguyễn Trung	Đức	13/10/1993	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	65	0	65	Không trúng tuyển	
153	10	Nguyễn Thùy	Dung	11/11/2001	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	65	0	65	Không trúng tuyển	
154	11	Nguyễn Thùy	Nhung	10/01/2001	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	65	0	65	Không trúng tuyển	
155	12	Bùi Bích	Phương	08/9/2001	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	
156	13	Hoàng Thị Mỹ	Linh	10/10/1996	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên				Không trúng tuyển	bỏ thi
157	14	Đỗ Thị Hồng	Dịu	01/12/2001	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	85	0	85	Trúng tuyển	
158	15	Nguyễn Thị	Trang	08/7/1992	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	80	0	80	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ DƯỢC HẠNG IV											
159	1	Phạm Thị	Lê	11/01/1992	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	Trúng tuyển	
160	2	Cao Minh	Nguyễn	01/8/1995	Dược hạng IV	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
161	3	Đỗ Thị	Huê	05/10/2001	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	60	0	60	Không trúng tuyển	
162	4	Vũ Thị	Hạnh	20/6/1990	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối				Không trúng tuyển	bỏ thi
163	5	Lê Thị Thu	Hiền	11/10/2002	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển đụng	Ghi chú	
164	5	Trần Hồng	Quyền	19/3/1996	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
165	7	Trần Thị Phương	Linh	10/10/1999	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	
166	8	Đinh Thị Thảo	Hiền	05/7/2000	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	Trúng tuyển	
167	9	Hoàng Thị	Ninh	11/02/1995	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	80	0	80	Trúng tuyển	
168	10	Hoàng Thị	Phan	18/8/1991	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	75	0	75	Trúng tuyển	
169	11	Nguyễn Hữu	Thọ	01/12/1990	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	75	0	75	Trúng tuyển	
170	12	Vũ Thị Ngọc	Huyền	09/12/2000	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	65	0	65	Không trúng tuyển	
171	13	Đào Tuấn	Vũ	27/4/1992	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	50	0	50	Không trúng tuyển	
172	14	Phạm Thuý	Ninh	16/8/2003	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu				Không trúng tuyển	bỏ thi
173	15	Đoàn Hồng	Nhung	16/10/1999	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	75	0	75	Trúng tuyển	
174	16	Hoàng Thùy	Dương	10/7/1996	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	70.5	0	70.5	Trúng tuyển	
175	17	Trần Thị Thuý	Nga	26/5/1993	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	45	0	45	Không trúng tuyển	
176	18	Hoàng Thị	Ninh	16/7/1994	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	43.5	0	43.5	Không trúng tuyển	
177	19	Lê Thị	Địu	26/11/1997	Dược hạng IV	Trạm Y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động				Không trúng tuyển	bỏ thi
178	20	Trần Thị Hà	Trang	14/5/1999	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cù	64	0	64	Trúng tuyển	
179	21	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	04/11/1997	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	66	0	66	Trúng tuyển	
180	22	Nguyễn Thị Ngọc	Huế	05/4/1997	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	66	0	66	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
181	Hoàng Thị	Dung	23/11/1986	Được hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	45	0	45	Không trúng tuyển	
182	Nguyễn Thu	Hương	01/7/1986	Được hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	47	0	47	Không trúng tuyển	
183	Hoàng Thị Thu	Hà	09/9/1994	Được hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	70	0	70	Trúng tuyển	
184	Phạm Thị Mai	Hương	12/5/1994	Được hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	65	0	65	Trúng tuyển	
185	Nguyễn Hồng	Phượng	10/01/1989	Được hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	46	0	46	Không trúng tuyển	
186	Phạm Hoàng	Tuấn	12/7/1990	Được hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	69	0	69	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III										
187	Lê Thị Ngọc	Ánh	29/11/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	90	0	90	Trúng tuyển	
188	Lê Thị	Hào	08/4/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	Trúng tuyển	
189	Nguyễn Mai	Liên	26/02/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	Trúng tuyển	
190	Trương Thị	Thủy	01/9/1987	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	45	0	45	Không trúng tuyển	
191	Lê Hương	Ly	19/8/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	Trúng tuyển	
192	Nguyễn Thị	Thủy	14/8/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	Trúng tuyển	
193	Trần Thị	Lan	20/01/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
194	Đỗ Thị Thanh	Tâm	01/6/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
195	Đỗ Thị	Thảo	18/3/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
196	Đỗ Thảo	Linh	22/11/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						vấn đáp	ưu tiên	điểm xét tuyển		
197	Hoàng Thị	Phước	30/10/1999	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	
198	Nguyễn Thị	Thu	09/8/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	
199	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/10/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	
200	Hoàng Bích	Diệp	16/5/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	82	0	82	Trúng tuyển	
201	Quách Văn	Toàn	15/3/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	Không trúng tuyển	
202	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	06/11/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	64	0	64	Không trúng tuyển	
203	Phạm Ngọc	Minh	22/10/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	63	0	63	Không trúng tuyển	
204	Dương Thị	Hằng	08/02/1999	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	
205	Nguyễn Lê Phương	Dung	14/11/1999	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Mắt	82	0	82	Trúng tuyển	
206	Phạm Thị Thanh	Hoa	23/6/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Sản - Nhi	85	0	85	Trúng tuyển	
207	Lương Kiều	Anh	16/01/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Sản - Nhi	60	0	60	Không trúng tuyển	
208	Nguyễn Thị Thu	Trang	13/10/2001	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	84	0	84	Trúng tuyển	
209	Đỗ Thị Hồng	Hải	07/02/1992	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh				Không trúng tuyển	bỏ thi
210	Lê Hoàng	Yến	14/02/1998	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	Trúng tuyển	
211	Trần Thị Kiều	Oanh	28/11/1996	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	84	0	84	Trúng tuyển	
212	Trịnh Thị	Mai	22/12/1998	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	84	0	84	Trúng tuyển	
213	Vũ Thị Ngọc	Yến	26/8/2002	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	88	0	88	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
214	Trần Ngọc	Ánh	09/3/2000	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	90	0	90	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV										
215	Phạm Thị Thu	Dịu	17/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	Trúng tuyển	
216	Phan Thị Ngọc	Huế	17/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	Trúng tuyển	
217	Nguyễn Thị	Mây	25/4/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	Trúng tuyển	
218	Trịnh Phi	Diệp	14/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	82	0	82	Trúng tuyển	
219	Đỗ Thị Vân	Anh	09/12/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
220	Hoàng Hữu	Dương	19/9/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
221	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/11/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
222	Đỗ Thu	Hằng	18/9/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
223	Lê Thu	Huyền	12/10/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
224	Nguyễn Hữu	Huỳnh	20/7/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
225	Hà Thị Thùy	Linh	10/4/1995	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
226	Lưu Thị Thanh	Nga	30/9/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	74	0	74	Trúng tuyển	
227	Nguyễn Thị Thu	Thủy	18/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	70	0	70	Trúng tuyển	
228	Nguyễn Thế	Anh	15/02/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	
229	Đỗ Ngọc	Hà	19/6/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			tháng năm sinh			vấn đáp	ưu tiên	điểm xét tuyển		
230	Phạm Thu	Hiền	17/7/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	63	0	63	Không trúng tuyển	
231	Nguyễn Thị Thu	Hằng	01/4/1986	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	60	0	60	Không trúng tuyển	
232	Lương Thị	Anh	25/9/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	59	0	59	Không trúng tuyển	
233	Vũ Thị Ngọc	Lan	10/3/1987	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	58	0	58	Không trúng tuyển	
234	Đỗ Thị Minh	Quyên	11/9/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	55	0	55	Không trúng tuyển	
235	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/5/2003	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	45	0	45	Không trúng tuyển	
236	Hà Văn	Khải	18/7/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	38	0	38	Không trúng tuyển	
237	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/5/1995	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	34	0	34	Không trúng tuyển	
238	Phạm Thị Hà	Giang	18/7/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	32	0	32	Không trúng tuyển	
239	Đặng Thị	Thúy	14/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	32	0	32	Không trúng tuyển	
240	Phạm Thị Tố	Uyên	19/11/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	32	0	32	Không trúng tuyển	
241	Nguyễn Hải	Yến	02/3/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	30	0	30	Không trúng tuyển	
242	Đặng Minh	Thư	20/7/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	24	0	24	Không trúng tuyển	
243	Đặng Hồng	Minh	10/7/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	20	0	20	Không trúng tuyển	
244	Lê Thanh	Tùng	14/3/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	20	0	20	Không trúng tuyển	
245	Lê Thị Thúy	Ngọc	13/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	18	0	18	Không trúng tuyển	
246	Nguyễn Duy	Trung	16/9/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	16	0	16	Không trúng tuyển	

16

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
247	Trần Huyền	Trang	28/4/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới				Không trúng tuyển	bỏ thi
248	Bùi Thị	Huế	15/8/1997	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	75	0	75	Trúng tuyển	
249	Trần Thị	Huế	09/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	Trúng tuyển	
250	Nguyễn Thị Thảo	Phương	28/10/1997	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	Trúng tuyển	
251	Bùi Thị Kim	Anh	07/12/1993	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	66	0	66	Trúng tuyển	
252	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	26/10/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	55	0	55	Không trúng tuyển	
253	Ngô Thanh	Tùng	14/7/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	28	0	28	Không trúng tuyển	
254	Nguyễn Quốc	Đông	26/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	Trúng tuyển	
255	Nguyễn Thu	Hương	03/02/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	Trúng tuyển	
256	Đỗ Hồng	Phúc	12/10/2000	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	Trúng tuyển	
257	Nguyễn Thị	Huệ	04/04/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	79	0	79	Trúng tuyển	
258	Lê Thị	Thúy	26/10/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	78	0	78	Trúng tuyển	
259	Giang Thị	Ngọc	30/6/1995	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	77	0	77	Trúng tuyển	
260	Nguyễn Thị Ngọc	An	14/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	65	0	65	Trúng tuyển	
261	Lưu Thị	Diệp	14/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	55	0	55	Không trúng tuyển	
262	Lê Thị	Thủy	27/10/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	55	0	55	Không trúng tuyển	
263	Lê Thị	Hồng	15/10/1987	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	38	0	38	Không trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
						vấn đáp	ưu tiên	điểm xét tuyển			
264	50	Bùi Thị	Liên	19/01/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	34	0	34	Không trúng tuyển	
265	51	Phạm Thị Quỳnh	Anh	06/9/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	26	0	26	Không trúng tuyển	
266	52	Vũ Thị	Hồng	20/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Tâm thần kinh	85	0	85	Trúng tuyển	
267	53	Ngô Văn	Đạt	04/02/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Tâm thần kinh	82	0	82	Trúng tuyển	
268	54	Trần Quốc	Anh	11/3/2001	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	86	0	86	Trúng tuyển	
269	55	Đỗ Thị Tú	Linh	04/5/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	78	0	78	Trúng tuyển	
270	56	Phạm Đại	Dương	28/3/1998	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	77	0	77	Trúng tuyển	
271	57	Vũ Thị Thanh	Hằng	25/12/1998	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	80	0	80	Trúng tuyển	
272	58	Đàm Thùy	Linh	26/12/1994	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	80	0	80	Trúng tuyển	
273	59	Chu Thị Quỳnh	Trang	25/8/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	78	0	78	Trúng tuyển	
274	60	Nguyễn Thanh	Hiền	11/11/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang				Không trúng tuyển	bỏ thi
275	61	Lê Trung	Đệ	16/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	82	0	82	Trúng tuyển	
276	62	Nguyễn Thị Thu	Thuy	23/8/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	79	0	79	Trúng tuyển	
277	63	Trịnh Hoài	Linh	24/12/1999	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	78	0	78	Trúng tuyển	
278	64	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/4/1995	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	80	0	80	Trúng tuyển	
279	65	Nguyễn Tiến	Đạt	06/3/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
280	66	Cao Thị	Hậu	17/10/1988	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	

18

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
281	Trần Thị Khánh	Linh	21/10/2003	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
282	Nguyễn Thị Mai	Loan	05/9/2003	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	60	0	60	Không trúng tuyển	
283	Nguyễn Thị	Phượng	19/11/1989	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	59	0	59	Không trúng tuyển	
284	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/6/2001	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	89	0	89	Trúng tuyển	
285	Trần Văn	Long	11/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	87	0	87	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ HỘ SINH HẠNG III										
286	Nguyễn Thị	Vê	05/6/1989	Hộ sinh hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
287	Cao Thị	Thuận	24/4/2000	Hộ sinh hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	65	0	65	Không trúng tuyển	
VỊ TRÍ HỘ SINH HẠNG IV										
288	Nguyễn Thị Lan	Anh	02/5/1997	Hộ sinh hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	86.5	0	86.5	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HẠNG III										
289	Nguyễn Thành	Long	01/11/1998	Kỹ thuật y hạng III (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	Trúng tuyển	
290	Nguyễn Thị	Hường	02/01/1988	Kỹ thuật y hạng III (Xét nghịệm)	Bệnh viện Y Dược cố truyền	80	5	85	Trúng tuyển	con bệnh binh
291	Nguyễn Thị	Hường	24/8/2000	Kỹ thuật y hạng III (Xét nghịệm)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	83	0	83	Trúng tuyển	
292	Chu Thị Hương	Giang	12/11/2002	Kỹ thuật Y hạng III (Xét nghịệm)	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào				Không trúng tuyển	bỏ thi
VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HẠNG IV.										
293	Nguyễn Việt	Trương	01/01/2003	Kỹ thuật y hạng IV (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	81	0	81	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
294	Phạm Thị	Xuân	02/8/1999	Kỹ thuật y hàng IV (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Núi	66	0	66	Không trúng tuyển	
295	Bùi Tiến	Đạt	03/8/1995	Kỹ thuật y hàng IV (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Núi	57	0	57	Không trúng tuyển	
296	Nguyễn Thị	Thịnh	08/9/2002	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghịệm)	Bệnh viện Đa khoa Phổ Núi	88	0	88	Trúng tuyển	
297	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/10/1997	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghịệm)	Bệnh viện Phổi	81	0	81	Trúng tuyển	
298	Đỗ Mạnh	Dũng	03/10/1999	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghịệm)	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	82	0	82	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ Y TẾ CÔNG CỘNG HÀNG III										
299	Đinh Phạm Hoàng	Dương	14/7/2002	Y tế công cộng hạcg III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ DINH DƯỠNG HÀNG III										
300	Nguyễn Hương	Chi	13/7/2000	Dinh dưỡng hàng III	Bệnh viện Sản - Nhi	81	0	81	Trúng tuyển	
301	Đỗ Thị	Lan	25/7/1997	Dinh dưỡng hàng III	Bệnh viện Sản - Nhi				Không trúng tuyển	bỏ thi
302	Trần Thị Quỳnh	Trang	01/6/2002	Dinh dưỡng hàng III	Bệnh viện Sản - Nhi				Không trúng tuyển	bỏ thi
VỊ TRÍ KHÚC XẠ NHÂN KHOA HÀNG III										
303	Lý Văn	Tuyên	12/3/1999	Khúc xạ nhân khoa hàng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	81	0	81	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ KỸ SƯ HÀNG III										
304	Đào Thị Hồng	Mơ	23/9/1992	Kỹ sư hàng III (Công nghệ sinh học)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	Trúng tuyển	
305	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	14/10/2001	Kỹ sư hàng III (Công nghệ sinh học)	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	70	0	70	Trúng tuyển	
306	Nguyễn Thị Phương	Anh	29/8/1996	Kỹ sư hàng III (Công nghệ sinh học)	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	51	0	51	Không trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký đự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
VỊ TRÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III										
307	1	Mai Văn	Thiệp	07/01/1987	Công nghệ thông tin hạng III	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	87.5	0	87.5	Trúng tuyển
308	2	Trần Huy	Hậu	20/7/2001	Công nghệ thông tin hạng III	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	63	0	63	Không trúng tuyển
309	3	Phạm Việt	Đức	13/02/2001	Công nghệ thông tin hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	84	0	84	Trúng tuyển
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG										
310	1	Chu Thanh	Hương	24/01/1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	81.5	0	81.5	Trúng tuyển
311	2	Lâm Thị Thùy	Trang	16/7/1999	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	63	0	63	Không trúng tuyển
312	3	Vũ Thị	Nhài	12/5/1999	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	87.5	0	87.5	Trúng tuyển
313	4	Nguyễn Thị Hoa	Sinh	13/4/1995	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	82.5	0	82.5	Trúng tuyển
314	5	Đoàn Thị Huyền	Ngọc	06/11/1993	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	27	0	27	Không trúng tuyển
315	6	Trần Anh	Dũng	28/7/1994	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	0	0	0	Không trúng tuyển
316	7	Nguyễn Thị	Xuân	15/3/1987	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	89	0	89	Trúng tuyển
317	8	Phan Trung	Kiên	20/6/1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển
318	9	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	13/3/1996	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	58	0	58	Không trúng tuyển
319	10	Chu Hải	Đặng	03/3/2000	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	38	0	38	Không trúng tuyển
320	11	Phạm Thị Thu	Hường	10/8/1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	87.5	0	87.5	Trúng tuyển
321	12	Nguyễn Hải	Đạt	07/07/2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	Trúng tuyển

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
322	13	Nguyễn Thị Vui	20/9/1990	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	64	0	64	Không trúng tuyển	
323	14	Lưu Trần Bảo Ngọc	27/7/2000	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
324	15	Trần Thị Huệ Dung	12/7/1979	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	87	0	87	Trúng tuyển	
325	16	Trần Thị Lan Anh	05/4/2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	82.5	0	82.5	Trúng tuyển	
326	17	Lê Quốc Bảo	08/01/1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	81.5	0	81.5	Trúng tuyển	
327	18	Ôn Thị Vân Anh	20/11/2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	86.5	0	86.5	Trúng tuyển	

VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

328	1	Đặng Thu Hường	04/4/1994	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	95	0	95	Trúng tuyển	
329	2	Đoàn Thị Thùy Dương	11/11/1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	55.5	0	55.5	Không trúng tuyển	
330	3	Vũ Khánh Huyền	24/6/2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	/			Không trúng tuyển	bỏ thi
331	4	Hoàng Anh Dũng	30/4/1985	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	81	0	81	Trúng tuyển	
332	5	Bùi Thị Thanh Hào	11/7/2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	69	0	69	Không trúng tuyển	
333	6	Hoàng Thị Thương	03/02/1993	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	/			Không trúng tuyển	bỏ thi
334	7	Hoàng Thị Thùy Linh	22/10/1999	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	84	0	84	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG SỞ										
335	1	Lê Trường Sơn	01/5/1998	Chuyên viên về quản trị công sở	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
336	2	Lê Quang Duẩn	02/3/1988	Chuyên viên về quản trị công sở	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	55	5	60	Không trúng tuyển	con bệnh bình

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
337	Vũ Tuấn	Minh	30/4/2002	Chuyên viên về quản trị công sở	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	Trúng tuyển	
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ TỔNG HỢP										
338	Phạm Thị Xuân	Hương	20/9/1993	Chuyên viên về Tổng hợp	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	85	0	85	Trúng tuyển	
339	Lưu Thị Hà	Xuyên	10/9/1991	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	75	0	75	Trúng tuyển	
340	Hoàng Thị Ngọc	Anh	28/6/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	85	0	85	Trúng tuyển	
341	Lê Thị Thu	Lan	10/4/1993	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Tiền Lữ	83	0	83	Trúng tuyển	
342	Nguyễn Thị	Tuyền	30/8/1993	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Tiền Lữ	67	0	67	Không trúng tuyển	
VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN										
343	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/3/1999	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
344	Đỗ Văn	Nhất	13/9/1994	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
345	Đỗ Thị Thu	Trang	26/11/2001	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển	
346	Nguyễn Thị	Hương	29/11/1999	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	50	0	50	Không trúng tuyển	
347	Hoàng Thị Thảo	Anh	26/12/2000	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	20	0	20	Không trúng tuyển	
348	Hoàng Hải	Yến	02/11/2002	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	95	0	95	Trúng tuyển	
349	Nguyễn Thị	My	18/9/1998	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	Trúng tuyển	
350	Hoàng Huệ	Minh	02/9/1996	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	
351	Ngô Thị	Nga	10/10/1991	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	Trúng tuyển	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú
352	Đào Thị	Hoa	30/10/1989	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	65	0	65	Không trúng tuyển	
353	Bùi Thị Thu	Hà	26/10/2000	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	52.5	0	52.5	Không trúng tuyển	
354	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/12/1999	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	50	0	50	Không trúng tuyển	
355	Phạm Thị Kiều	Trang	04/7/1997	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	45	0	45	Không trúng tuyển	
356	Vũ Kim	Ngân	17/9/2002	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	35	0	35	Không trúng tuyển	
357	Bùi Thị Ngọc	Anh	10/12/1998	Kế toán viên	Bệnh viện Tâm thần kinh	75	0	75	Trúng tuyển	
358	Đinh Ngọc Minh	Châu	20/7/1997	Kế toán viên	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	80	0	80	Trúng tuyển	
359	Cù Việt	Nam	31/12/1980	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	Trúng tuyển	
360	Vũ Thị Lan	Anh	10/5/1996	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	Trúng tuyển	
361	Vũ Thị Thùy	Dung	10/10/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	Trúng tuyển	
362	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/4/2001	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Đông	85	0	85	Trúng tuyển	
363	Nguyễn Thị Việt	Chinh	14/11/1996	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Đông	80	0	80	Trúng tuyển	
364	Bùi Nguyễn Minh	Anh	25/7/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Đông	78	0	78	Trúng tuyển	
365	Trần Hà	Chi	02/11/2000	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Đông	30	0	30	Không trúng tuyển	
366	Phạm Thị Thu	Trang	27/02/1997	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Tiền Lữ	80	0	80	Trúng tuyển	
367	Đoàn Ngọc	Ánh	28/02/1999	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	Trúng tuyển	
368	Trần Thị	Phúc	24/9/1997	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	Trúng tuyển	

24

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến kết quả tuyển dụng	Ghi chú		
369	27	Vũ Thị Thu	Lan	17/8/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	79	0	Không trúng tuyển	bỏ thi		
370	28	Nguyễn Thu	Hường	28/8/2001	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ			Trúng tuyển			
371	29	Nguyễn Thị Khánh	Linh	26/10/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên			Trúng tuyển			
372	30	Đào Thị Thùy	Ngân	24/01/1993	Kế toán viên	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên			Không trúng tuyển			
VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP												
373	1	Phạm Thu	Cúc	10/6/2000	Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	Trúng tuyển		
374	2	Lê Thị	Hoa	23/4/1994	Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối			Không trúng tuyển	bỏ thi		
VỊ TRÍ VĂN THƯ VIÊN TRUNG CẤP												
375	1	Đới Thị Thùy	Trang	02/01/1995	Văn thư viên trung cấp	Trung tâm Y tế huyện Kim Động			75	0	75	Trúng tuyển
VỊ TRÍ CÁN SỰ THỦ QUỸ												
376	1	Nguyễn Thị Phương	Linh	16/4/1996	Cán sự thủ quỹ	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	75	0	75	Trúng tuyển		